

Số: /KH-UBND

Ba Dinh, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Dinh

Căn cứ Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 08/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Dinh, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Lấy phòng ngừa làm trọng tâm; gắn công tác phòng, chống mại dâm với thực hiện chính sách chăm sóc sức khỏe, việc làm, giảm nghèo, bình đẳng giới và phát triển kinh tế-xã hội để giảm tệ nạn mại dâm và các tác động tiêu cực của tệ nạn mại dâm đến đời sống xã hội; quản lý hiệu quả địa bàn và môi trường mạng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội.

b) Tổ chức tuyên truyền phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã nhằm tạo chuyển biến cơ bản về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành; xác định công tác phòng, chống mại dâm là nhiệm vụ thường xuyên, cần sự phối hợp đồng bộ của các ngành, địa phương và xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, bảo đảm công tác phòng, chống mại dâm được triển khai thống nhất, đồng bộ, phù hợp với bối cảnh kinh tế-xã hội và hệ thống pháp luật.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội; chú trọng phát huy vai trò của cộng đồng, tập trung vào các địa bàn, nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

c) Phát triển mạng lưới dịch vụ can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; tăng cường phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nâng cao sức khỏe tâm thần và giáo dục đồng đẳng.

d) Tăng cường quản lý địa bàn, môi trường mạng; nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm pháp luật; không để hình thành hoặc tái hình thành các tụ điểm, địa bàn phức tạp về mại dâm.

đ) Nâng cao năng lực đội ngũ thực thi; thành lập cơ chế phối hợp liên ngành; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong thống kê, theo dõi, quản lý, giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình.

3. Chỉ tiêu

a) Chỉ tiêu hằng năm:

- 100% các đơn vị, ngành, hội đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm phù hợp với đặc thù địa bàn, nhóm đối tượng và được duy trì thường xuyên.

- Ít nhất 70% người bán dâm (nếu có) có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận các biện pháp can thiệp giảm hại và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.

b) Chỉ tiêu đến năm 2030:

- 100% các đơn vị, ngành, hội đoàn thể có liên quan ban hành các văn bản theo thẩm quyền để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế-xã hội.

- 95% số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm (nếu có) được rà soát, phân loại, đưa vào diện quản lý được kiểm tra ít nhất một lần.

- 60% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo

a) Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm; Pháp lệnh phòng, chống mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Tăng cường sự lãnh đạo, sự quản lý của chính quyền trong lĩnh vực phòng, chống mại dâm; lồng ghép kế hoạch phòng, chống mại dâm với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các chương trình có liên quan, kế hoạch phát

triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả.

c) Tập trung xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế-xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, Công an xã; Ban chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Cung ứng dịch vụ công; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội xã; các đơn vị liên quan, thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

a) Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Ưu tiên cho các đối tượng thanh niên, sinh viên, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm.

b) Đa dạng hóa phương thức, đổi mới mạnh mẽ nội dung truyền thông, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp với truyền thông gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và truyền thông số; tập trung giáo dục lối sống lành mạnh, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

c) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường-gia đình-cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

d) Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông; phát triển các công cụ truyền thông số, ứng dụng di động để phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ, phản ánh vi phạm.

- Cơ quan thực hiện: Trung tâm Cung ứng dịch vụ công, các cơ quan, đơn vị, phòng, ngành.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các đơn vị liên quan, thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

a) Lồng ghép công tác phòng, chống mại dâm với các chương trình, đề án liên quan như bình đẳng giới, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, an sinh xã hội và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác; chú trọng các giải pháp hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho phụ nữ, thanh niên, người lao động di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và nhóm có nguy cơ cao.

b) Xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường lao động, môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh tại cộng đồng dân cư, nhà trọ, cơ sở kinh doanh dịch vụ; tăng cường quản lý xã hội, phát hiện sớm dấu hiệu lợi dụng, dụ dỗ, lôi kéo tham gia hoạt động mại dâm.

c) Chú trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú, phù hợp, thường xuyên; đẩy mạnh tuyên truyền trên không gian mạng. Lồng ghép phổ biến kiến thức pháp luật về phòng, chống mại dâm, kỹ năng an toàn trên không gian mạng vào chương trình giáo dục ngoại khóa phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo.

d) Coi trọng phòng, chống mại dâm ngay từ gia đình, cơ sở giáo dục, các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh, dịch vụ, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Xây dựng, niêm yết cam kết chấp hành quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở hoạt động kinh doanh dịch vụ. Gắn kết vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội trong phòng ngừa phòng chống mại dâm tại địa bàn cơ sở. Phát huy nội dung phòng chống mại dâm với phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa cơ sở và ứng dụng các nền tảng truyền thông số.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND & UBND, các đơn vị trường học, Công an xã, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương.

b) Nâng cao năng lực cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở giáo dục trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.

c) Huy động mạng lưới cộng tác viên tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.

b) Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.

c) Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.

d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác tại địa phương.

đ) củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện, đặc điểm địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội, Trạm Y tế xã.

- Cơ quan phối hợp: Công an xã, Phòng Kinh tế, Văn phòng UBND&HĐND, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Ba Tơ, thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các tuyến, khu vực, địa bàn, lĩnh vực có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm.

b) Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, ban, ngành trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

c) Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố... các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

- Cơ quan thực hiện: Đề nghị Công an xã theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, các đơn vị trường học và các cơ quan, đơn vị liên quan, thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên về công tác phòng, chống mại dâm.

b) Xây dựng tài liệu tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống mại dâm theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng HĐND&UBND, các đơn vị trường học, Công an xã, Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan, thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này do ngân sách địa phương bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; ngoài ra, được huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân; các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Lồng ghép các hoạt động hỗ trợ xã hội, tạo việc làm để người bán dâm và nhóm nguy cơ cao chuyển đổi công việc, thay đổi hành vi trong quá trình triển khai Kế hoạch.

Xây dựng, phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; duy trì, củng cố và nhân rộng các mô hình hiệu quả trong phòng, chống mại dâm.

Thành lập Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm (Đội kiểm tra liên ngành 178)

Đăng ký tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác phòng, chống mại dâm; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống mại dâm tại địa phương theo quy định.

2. Công an xã chủ trì triển khai các biện pháp đấu tranh, triệt phá các tụ điểm, đường dây, tổ chức môi giới, chứa chấp, bảo kê mại dâm; rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với các cơ sở kinh doanh dễ phát sinh tệ nạn mại dâm theo đúng quy định; Tăng cường quản lý địa bàn, các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phòng ngừa, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tham gia các hoạt động phòng, chống mại dâm theo quy định của pháp luật; chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm.

4. Trạm Y tế xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và thôn triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống mại dâm gắn với phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân. Tổ chức kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ tâm lý, khám sức khỏe, phát hiện và điều trị các bệnh liên quan; hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Triển khai các biện pháp can thiệp cho người bán dâm (nếu có) tiếp cận, sử dụng các dịch vụ can thiệp dự phòng, các bệnh lây truyền qua đường tình dục....

5. Văn phòng HĐND&UBND tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm.

6. Trung tâm cung ứng dịch vụ công tăng cường công tác thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, góp phần phòng ngừa tệ nạn mại dâm; tăng cường quản lý nhà nước đối với các hoạt động dịch vụ

văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí và các loại hình dịch vụ có nguy cơ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền phòng, chống mại dâm vào các chương trình thông tin, truyền thông.

7. Các đơn vị trường học tăng cường hoạt động truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống mại dâm; lồng ghép hoạt động tư vấn hướng nghiệp.

8. Phòng kinh tế tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương;

9. Các cơ quan, đơn vị, ngành, Phòng có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định, lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương như: Giảm nghèo, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới,....

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị-xã hội chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên trong hệ thống tham gia tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng, chống mại dâm; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống mại dâm.

11. Trưởng các thôn tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động nhân dân phòng, chống mại dâm.

12. Chế độ thông tin, báo cáo: Các cơ quan, đơn vị định kỳ 06 tháng (trước 08/6), 01 năm (trước ngày 08/12), báo cáo kết quả gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ba Đình, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- CT, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội xã;
- Công an xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội;
- Các đơn vị trường học;
- Trạm Y tế xã;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công;
- VP HĐND&UBND;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXXH(ptyt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Nhung